

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày: 20-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Phạm Thị Quý

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Di K, sinh ngày 28/7/1983, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1959; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo có nhân thân tốt; (bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

Chị Hồ Thị Thanh T, sinh năm 1989 (có mặt).

Nơi cư trú: khóm Q, phường A, thành phố T, tỉnh T.

Người làm chứng:

1/ Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh T.

2/ Chị Đoàn Thị Q, sinh năm 1991 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp V, xã H, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong chuyện tình cảm từ trước, nên vào khoảng 18 giờ ngày 20/10/2021, bị cáo Nguyễn Di K mang theo 01 cây dao tự chế dài khoảng 53cm, một bề bén một bề tà, mũi nhọn đến Khu công nghiệp Long Đức thuộc ấp Vĩnh Yên, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để tìm gặp chị Hồ Thị Thanh T, sinh năm 1989, nơi cư trú khóm Q, phường A, thành phố T, tỉnh T nhằm mục đích chém gây thương tích cho chị T. Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, khi thấy chị T một mình đang điều khiển xe mô tô từ trong Khu công nghiệp Long Đức ra cổng chính, bị cáo liền điều khiển xe áp sát từ phía bên phải theo hướng xe của chị T. Sau đó, bị cáo cầm cây dao đã mang theo trước đó bằng tay trái chém một cái theo hướng từ trên xuống làm trúng vào nón bảo hiểm của chị T một cái. Do bất ngờ nên làm xe và chị T ngã về phía bên trái, sát dây phân cách của làn đường. Lúc này, khi thấy chị T bị ngã xe, bị cáo chuyển dao sang tay phải, cầm chém nhiều nhất trúng vào phần vai phải, vùng cổ và hông bên phải của chị T. Bị chém chị T bỏ lại xe, chạy lên dây phân cách rồi băng qua đường đối diện và được chị Đoàn Thị Q sinh năm 1991 là bạn đồng nghiệp đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh cấp cứu và điều trị. Sau khi gây thương tích cho chị T, bị cáo K điều khiển xe rời khỏi hiện trường, sau đó đến Công an xã Long Đức, thành phố Trà Vinh đầu thú và giao nộp con dao đã gây thương tích cho chị T. Đến ngày 22/10/2021 chị T ra viện và có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo Nguyễn Di K.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 268 ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh xác định tình trạng thương tích của chị T lúc vào viện có vết thương phần mềm vùng cổ 05cm, vai phải 10cm, hông lưng phải 13cm; vết xây xát sưng bầm vùng vai, cánh tay và cẳng tay phải.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 148/21/TgT ngày 15/11/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của chị T là 07% (Bảy phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích là vật cứng có cạnh sắc, hướng từ trên xuống.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) cây dao loại dao mác có tổng chiều dài 53cm, phần cán dao bằng gỗ tròn có chiều dài 30cm, phần lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 23cm, một bề bén một bề tà, phần mũi nhọn bị gãy ngang rộng 0,5cm, phần trong cùng gần cán dao rộng 02cm, phần rộng nhất của bản lưỡi dao là 05cm;

- 01 (một) xe mô tô màu xanh, hiệu Honda, loại Wave Anpha mang biển kiểm soát 84B1-632.16.

- 01 (một) nón bảo hiểm có lưỡi trai màu đen, thân nón màu xanh – trắng, trên nền trắng có dòng chữ “Xe máy THÀNH HIẾU” màu đỏ, nón đã qua sử dụng và bị trầy xước nhiều nơi.

- Vật chứng đã xử lý: Ngày 22/11/2021 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Trà Vinh đã trao trả lại cho bị cáo Nguyễn Di K một xe mô tô màu xanh, hiệu Honda, loại Wave Anpha mang biển kiểm soát 84B1-632.16 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại chị T yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị, ngày công lao động và tiền tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng, bị cáo đã khắc phục, bồi thường cho chị T được 1.000.000 đồng. Nay chị T yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thêm số tiền 9.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-HS ngày 09/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Nguyễn Di K về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm a, i khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Di K phạm tội “Cố ý gây thương tích” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vụ đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm a, i khoản 1 điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Di K từ 09 tháng đến 01 năm tù. Đồng thời buộc bị cáo bồi thường tiền điều trị thương tích và tiền tổn thất tinh thần cho bị hại chị Hồ Thị Thanh T là 10.000.000đ, đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Di K đã khai nhận: Do có mâu thuẫn trong chuyện tình cảm, nên vào khoảng 18 giờ ngày 20/10/2021 bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Anpha biển số 84B1-632.16 mang theo một cây dao loại dao mác dài 53cm, phần cán dao bằng gỗ tròn dài 30cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm, đi đến Khu công nghiệp Long Đức thuộc ấp Vĩnh Yên, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh. Tại đây, bị cáo nhìn thấy chị Hồ Thị Thanh T điều khiển xe mô tô từ trong Khu công nghiệp Long Đức đi ra cổng, bị cáo liền điều khiển xe áp sát rồi dùng dao chém một nhát trúng vào nón bảo hiểm làm chị T té ngã xuống đường, thấy chị T té ngã bị cáo liền chém thêm nhiều nhát vào người chị T dẫn đến gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 07%.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Di K đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm a, i khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Di K về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm a, i khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác. Trong vụ án này mặc dù giữa bị cáo và chị Hồ Thị Thanh T có mâu thuẫn không lớn nhưng bị cáo đã dùng dao một loại hung khí nguy hiểm chém vào người chị T dẫn đến tổn hại thương tật là 07%. Hành vi của bị cáo mang tính côn đồ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự chung, gây bất bình trong dư luận quần chúng.

Bị cáo ý thức rất rõ việc dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi gây án bị cáo đã đến công an đầu thú, bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; bị cáo có cha là ông Nguyễn Văn T được Ủy ban Trung ương tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp Đại đoàn kết dân tộc. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

Đối với người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Đ, chị Đoàn Thị Q trình bày phù hợp với các tình tiết được thu thập trong hồ sơ vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại chị Hồ Thị Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 10.000.000đ trong đó: (tiền điều trị thương tật 5.000.000đ, tiền tổn thất tinh thần 5.000.000đ), bị cáo thống nhất với yêu cầu của bị hại, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về vật chứng: 01 cây dao loại dao mác có tổng chiều dài 53cm, phần cán dao bằng gỗ tròn dài 30cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm; 01 nón bảo hiểm có lưỡi trai màu đen, thân nón màu xanh-trắng, trên nền trắng có dòng chữ “Xe máy THÀNH HIẾU” màu đỏ, nón đã qua sử dụng. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Di K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ: Điểm a,i khoản 1 điều 134; điểm b,i,s khoản 1,2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Di K 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Di K bồi thường cho bị hại chị Hồ Thị Thanh T 10.000.000đ, nhưng được trừ đi 1.000.000đ mà bị hại đã nhận trước đó, số tiền còn lại bị cáo tiếp tục bồi thường là 9.000.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao loại dao mác có tổng chiều dài 53cm, phần cán dao bằng gỗ tròn dài 30cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm; 01 nón bảo hiểm có lưỡi trai màu đen, thân nón màu xanh-trắng, trên nền trắng có dòng chữ “Xe máy THÀNH HIẾU” màu đỏ, nón đã qua sử dụng.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Di K nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 450.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ